

MẤY VẤN ĐỀ VỀ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP CỦA NHÂN DÂN LÀO GIAI ĐOẠN 1893-1945

ĐỖ THANH BÌNH*
NGHIÊM THỊ HẢI YẾN**

Ngay từ khi thực dân phương Tây xâm nhập và xâm lược, nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc đã vùng lên đấu tranh mạnh mẽ để bảo vệ đất nước và giải phóng dân tộc. Quá trình đấu tranh của mỗi dân tộc diễn ra ở mức độ khác nhau, với những sắc thái khác nhau tạo nên những mảng màu đa dạng cho bức tranh chống chủ nghĩa thực dân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Cách mạng Lào là một ví dụ điển hình.

1. Con đường cứu nước trong đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Lào

Nhìn trên bình diện quốc tế, năm 1945 là một thử thách, là sự kiểm nghiệm của lịch sử đối với cuộc đấu tranh chống thực dân, đế quốc để đi tới đích độc lập của các nước thuộc địa và phụ thuộc. Thực tế lịch sử cho thấy có nhiều con đường để đi tới đích độc lập, thắng lợi của cách mạng Lào là một minh chứng về sự xác định chính xác con đường đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các bộ tộc Lào.

Ngay từ khi thực dân xâm lược và đặt ách cai trị, nhân dân các nước thuộc địa đã vùng lên đấu tranh mạnh mẽ để bảo vệ đất nước, giành độc lập dân tộc. Quá trình đấu tranh này trải qua hai thời kỳ: Thời kỳ đấu tranh chống xâm lược và thời kỳ đấu tranh giành độc lập.

Ở các nước châu Á thời kỳ thứ nhất, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của nhân dân Ấn Độ (cuộc khởi nghĩa Xipay 1857-1859), phong trào Thái Bình Thiên Quốc ở Trung Quốc (1851-1864), cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Trương Định (1862) hay cuộc chiến đấu của nhân dân Khơme dưới sự lãnh đạo của Hoàng thân Achasoa... Trong bối cảnh lịch sử đó, phong trào đấu tranh chống xâm lược ở Lào cũng diễn ra mạnh mẽ trên khắp đất nước từ Thượng Lào đến Hạ Lào. Tiêu biểu có cuộc khởi nghĩa của Ông Kẹo và Cômadam (1901-1937), khởi nghĩa của nhân dân Xavanakhệt dưới sự lãnh đạo của Phò Cà Đuột (1901-1902) rồi cuộc khởi nghĩa của Chậu Phạ Pátchay (1918-1922)... Những

*GS. TS. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Th.S. Trường Đại học Sư phạm Thái Nguyên

cuộc khởi nghĩa của các dân tộc ở Lào đều nhằm mục tiêu chống áp bức, bóc lột, chống sự thống trị của thực dân Pháp. Các cuộc nổi dậy này mang tính quần chúng từ Bắc đến Nam, quy mô đấu tranh diễn ra khá rộng lớn và trong một thời gian dài. Phương pháp và hình thức đấu tranh chủ yếu là vũ trang khởi nghĩa, dùng lối đánh du kích, có khi dùng tập kích cả cứ điểm quân sự của địch. Bên cạnh việc chiến đấu, lãnh tụ một số cuộc khởi nghĩa quan tâm đến xây dựng căn cứ địa, chăm lo sản xuất, nâng cao hiểu biết của dân thông qua việc mở lớp học dạy chữ cho dân... Điều đó cho thấy tầm nhìn xa và sự chuẩn bị cho trận chiến lâu dài của các lãnh tụ khởi nghĩa. Tuy nhiên, một điều dễ nhận thấy các cuộc khởi nghĩa ở Lào kết cục đều thất bại, mặc dù rất quyết liệt nhưng đều ở mức độ tự phát, thiếu tổ chức chặt chẽ. Sự nghiệp giành độc lập dân tộc không thể thực hiện được bởi *"các tầng lớp tù trưởng, tộc trưởng lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa đó với bản chất giai cấp của họ và những điều kiện lịch sử hạn chế lúc bấy giờ, nên không thể đề ra đường lối, phương thức đấu tranh đúng đắn"* (1). Đó cũng là hạn chế chung của phong trào đấu tranh chống xâm lược của nhân dân các nước thuộc địa thời kỳ này.

Sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây vào các nước thuộc địa đã dẫn đến sự biến đổi lớn lao về kinh tế - xã hội. ở khu vực châu Á, xã hội bị phân hoá, những giai tầng mới xuất hiện và tham gia vào đời sống chính trị mà tiêu biểu nhất là tầng lớp tư sản dân tộc. Tầng lớp tư sản này vừa có mối liên hệ với kinh tế đế quốc, vừa tiếp thu tư tưởng tự do phương Tây cùng với nỗi day dứt của người dân mất nước. Từ cuối thế kỷ XIX, đặc biệt những năm đầu thế kỷ XX, phong trào tư sản lần

lượt ra đời ở châu Á nhằm mục tiêu độc lập, đến chủ. Cuộc đấu tranh do giai cấp tư sản hặc do các sĩ phu cấp tiến lãnh đạo đã tạo nên một luồng gió mới, mở ra một đường hướng mới cho phong trào giải phóng dân tộc đi đến thành công.

Dưới ảnh hưởng của Cách mạng tháng M ời Nga, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới có sự thay đổi lớn lao nội dung cách mạng và phương hướng đấu tranh. Do vậy, ở khu vực châu Á trong những năm đầu thế kỷ XX, bên cạnh phong trào tư sản đang diễn ra sôi nổi, ở nhiều nước xuất hiện phong trào vô sản với sự ra đời của một loạt các Đảng Cộng Sản. (Đảng Cộng Sản Indônêxia năm 1920, Đảng Cộng Sản Trung Quốc năm 1921, đầu những năm 30 ở Việt Nam và nhiều nước khác).

Như vậy, trong cuộc đấu tranh giành độc lập, mỗi dân tộc có sự lựa chọn những con đường đi đến độc lập khác nhau, phù hợp với hoàn cảnh của dân tộc mình.

Ở Trung Quốc, Việt Nam, lịch sử được chứng kiến cuộc vùng dậy của các giai tầng trong xã hội vào những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Nhưng mỗi lần vùng dậy là một lần thất bại. Từ phong trào Thái Bình Thiên Quốc cho đến Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc hay con đường cứu nước của cụ Phan Bội Châu, cụ Phan Chu Trinh rồi cuộc khởi nghĩa Yên Bái ở Việt Nam đều chứng minh rằng giai cấp nông dân, giai cấp tư sản ở những nước này không có khả năng đưa cách mạng dân tộc dân chủ đi đến thắng lợi cuối cùng. Con đường giải phóng dân tộc thực sự chỉ có thể là con đường vô sản dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản.

Vừa là nước láng giềng lại cùng trong bối cảnh sôi động chung của khu vực châu Á, sự chuyển biến về con đường cứu nước

của Việt Nam và Trung Quốc diễn ra mạnh mẽ, rất rõ nét, nhưng ở Lào lại không có sự chuyển biến theo quỹ đạo như vậy (ở đây chỉ đối sánh với Việt Nam). Sự khác biệt đó có căn nguyên từ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của Lào. Và chính nó tạo nên nét khác biệt của cách mạng Lào.

Thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược Lào vào năm 1893 và năm 1899 Lào chính thức trở thành một xứ trong "Liên bang Đông Dương" thuộc Pháp. Trên 80 năm cai trị Đông Dương thực dân Pháp đã hai lần tiến hành khai thác thuộc địa với quy mô lớn (Khai thác thuộc địa lần thứ nhất 1897-1914; khai thác thuộc địa lần thứ hai 1918-1939). Chính cuộc khai thác thuộc địa này đã du nhập phương thức sản xuất tư bản vào Đông Dương và làm biến đổi lớn về cơ cấu kinh tế cũng như cơ cấu xã hội của các nước trong "Liên bang". Tuy nhiên, với bản chất thực dụng, sự đầu tư vốn của Pháp tập trung chủ yếu vào Việt Nam, riêng đối với Lào và Campuchia chỉ được coi như "vùng đất bãi" của Việt Nam trong con mắt của người Pháp.

Khi tìm hiểu về tình hình kinh tế Lào dưới thời thuộc Pháp, các nhà nghiên cứu dùng cụm từ "khu vực sản riêng" hay "khu vực kinh tế dự trữ" để chỉ thực trạng kinh tế của Lào. Thực tế cũng cho thấy: *"Lào là thuộc địa của Pháp, nhưng sự thống trị của thực dân Pháp đã không làm thay đổi bao nhiêu tính chất kinh tế tự nhiên của Lào, mà chỉ đem lại cho nền kinh tế đó những thành phần kinh tế tư bản riêng biệt"* (2).

Nếu như ở Việt Nam, tương ứng với sự biến đổi kinh tế trong quá trình khai thác của tư bản Pháp, về mặt xã hội, những giai cấp của xã hội phong kiến như giai cấp địa chủ, giai cấp nông dân đã bị phân hoá sâu sắc bổ sung vào những giai tầng mới xuất hiện trong xã hội như giai cấp công nhân,

giai cấp tư sản (tư sản mại bản và tư sản dân tộc), tầng lớp tiểu thương... thì ở Lào, về cơ bản vẫn tồn tại hai giai cấp chính của xã hội phong kiến là nông dân và quý tộc phong kiến. Chính sách khai thác của Pháp đối với Lào mang tính chất nhỏ hẹp, tuy nhiên, cũng đã làm nảy sinh thêm những thành phần xã hội mới như: công nhân, tư sản, tiểu tư sản thành thị (chủ yếu là người Việt). Nhưng số lượng này quá nhỏ bé và yếu ớt, nên họ không thể đảm đương được sứ mệnh lịch sử và tạo nên những trào lưu tư tưởng lớn như ở Việt Nam và một số nước khác trong khu vực.

Quý tộc phong kiến Lào trở thành công cụ đắc lực của Pháp thông qua việc thực hiện chính sách "hợp tác với người bản xứ" mà Pháp áp dụng trên toàn cõi Đông Dương. Số lượng thành phần giai cấp này không nhiều so với dân số Lào. Ở đây cần bàn đến giai cấp vô sản ở Lào. Do đặc điểm địa hình của Lào nên nông dân Lào sống ở những khu vực xa thành thị. Biện pháp khai thác kinh tế của Pháp áp dụng ở Lào ít tác động đến nông dân Lào vì thế họ không bị phân hoá mạnh mẽ (như ở Việt Nam) để bổ sung vào đội ngũ vô sản. Công nhân ở Lào chủ yếu là công nhân mỏ. Một đặc điểm cần chú ý là giai cấp vô sản ở Lào có gốc gác từ người Lào rất ít, chủ yếu là người Việt (chiếm tỷ lệ 1/3 đến 3/4). Trong khi khả năng lao động rút ra từ nông thôn bổ sung cho các đồn điền, hầm mỏ không đáng kể, thực dân Pháp buộc phải điều động lao động thừa từ Việt Nam sang là điều tất yếu. Do vậy, cấu thành giai cấp vô sản ở Lào không thể mang đặc trưng giai cấp của riêng dân tộc Lào mà nó phải mang đặc điểm là một bộ phận của giai cấp vô sản Đông Dương. Đây chính là sản phẩm mà thực dân Pháp đã tạo nên ở Lào trong những năm tháng "khai hoá" ở vùng đất này.

Từ đặc điểm trên cho thấy, giai cấp vô sản ở Lào là một bộ phận giai cấp vô sản ở Đông Dương, một bộ phận giai cấp vô sản quốc tế nên nó có đầy đủ tính chất đại diện cho một lực lượng sản xuất tiên tiến.

Năm 1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ. Phát xít Đức mau chóng mở rộng chiến tranh toàn châu Âu. Ở Đông Nam Á, sự kiện quân Nhật tấn công vào Lạng Sơn (Việt Nam) vào tháng 7 năm 1940 chính thức đánh dấu sự can thiệp của Nhật vào Đông Dương. Kẻ thù của nhân dân Lào nói riêng và nhân dân Đông Dương nói chung lúc này là quân phiệt Nhật và thực dân Pháp. Chính tình thế này cùng diễn biến tình hình quốc tế đã tạo nên những tình huống đặc biệt ở Lào.

Sự kiện Nhật tiến hành đảo chính Pháp đêm 9/3/1945 và việc quân phiệt Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh vô điều kiện ngày 15/8/1945 đã tạo nên thời cơ chung, thời cơ ngàn năm có một đối với các nước Đông Dương. Qua quá trình chuẩn bị lâu dài, nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Đông Dương đã chớp thời cơ tiến hành tổng khởi nghĩa trên toàn quốc, tạo nên "luồng điện" thắng Tám từ Bắc vào Nam. Ngày 2/9/1945, Việt Nam tuyên bố độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, nhân dân Việt Nam với tư thế là chủ nhân của đất nước đón quân đội Đồng Minh vào giải giáp quân đội Nhật.

Ở Lào tiến trình cách mạng giành và tuyên bố độc lập trong hoàn cảnh khác biệt so với Việt Nam:

Thứ nhất, nhân dân Lào khởi nghĩa giành chính quyền ở các đô thị, nhưng ở vùng nông thôn rộng lớn vẫn còn tồn tại phần lớn tàn quân của Pháp. Đây là điều bất lợi cho cách mạng Lào.

Thứ hai, trong khoảng thời gian từ tháng 8 đến tháng 10 trên đất Lào, lực lượng cách mạng phải đối mặt với nhiều kẻ thù: quân Trung Hoa dân quốc và quân Anh mang danh nghĩa quân đội Đồng minh đã có mặt tại Lào.

Thứ ba, trong bối cảnh đó, nội bộ các lực lượng dân tộc Lào có sự phân hóa sâu sắc theo những xu hướng khác nhau:

- Xu hướng đoàn kết dân tộc, kiên quyết phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, tuyên bố độc lập của lực lượng cách mạng.

- Xu hướng muốn có độc lập dân tộc, nhưng bằng con đường thương thuyết, tranh thủ sự ủng hộ của Đồng minh (Anh, Mỹ). Thái độ đối với thực dân Pháp không dứt khoát rõ ràng.

- Muốn Pháp quay trở lại và công nhận Lào độc lập trong Khối liên hiệp Pháp

Tuy vậy, lực lượng cách mạng Lào lại có những nhân tố thuận lợi: Có Đảng Cộng Sản Đông Dương lãnh đạo - một Đảng trẻ trung nhưng có cả 15 năm chuẩn bị cho cuộc đấu tranh giành chính quyền; Nước Lào lại nằm sát Việt Nam - một nước có phong trào cách mạng sôi nổi, đã nhanh chóng làm cuộc Cách mạng tháng Tám thành công lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Tình hình ấy đã tác động tích cực vào cách mạng Lào. Lực lượng cách mạng Lào đã tranh thủ thời cơ, phát động quần chúng vùng lên khởi nghĩa, giành được chính quyền ở các tỉnh lỵ (Viêng Chăn, Xavanakhét, Khăm Muội, Mương Phôn, Hủa Phăn, Pac San...). Dưới áp lực của quần chúng và sự vận động của lực lượng Lào yêu nước, Chính phủ Lâm thời Lào Ixala đã được thành lập. Ngày 12/10/1945

(xipxoong tula) - ngày Lào tuyên bố độc lập đã đi vào lịch sử như một bước ngoặt căn bản trong phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân chủ của nhân dân Lào.

Trải qua quá trình vận động của lịch sử, con đường cứu nước, giành độc lập của nhân dân các bộ tộc Lào lựa chọn, đó là con đường cách mạng vô sản. Cách mạng Tula Lào thành công không phải là một sự “ăn may” hay “ăn theo” bởi thời cơ chỉ tạo ra khả năng thắng lợi, nếu không có sức mạnh thực lực thì không thể có thành quả cách mạng (Cùng đứng trước cơ hội giành độc lập, nhưng cách mạng Campuchia không thành công). Tuy nhiên, cũng cần nhận thấy rằng thắng lợi của cách mạng Lào năm 1945 là kết quả của tinh đoàn kết dân tộc Lào và dân tộc Việt.

2. Đóng góp của Việt kiều trong cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân Lào

Người nước ngoài (người Việt) góp phần giành độc lập ở Lào là một hiện tượng đặc biệt trong lịch sử phát triển của các nước trên thế giới. Để thấy được sự đóng góp của người Việt đối với cách mạng Lào, trước hết cần làm rõ về sự có mặt của người Việt trên vùng đất này.

Quá trình di cư của người Việt đến Lào diễn ra trong suốt chiều dài lịch sử. Sự có mặt của người Việt sinh sống tại Lào trước năm 1893 xuất phát từ nhu cầu cá nhân do làm ăn buôn bán hoặc là lánh nạn do tình hình chính trị trong nước bất ổn. Số lượng này rất nhỏ và không có số liệu chính xác.

Hiện tượng di cư của người Việt đến Lào tăng lên theo thời gian từ khi vùng đất này thuộc về thực dân Pháp. Để cập tới vấn đề này các nhà nghiên cứu đồng thuận trong quan điểm khi nhận xét rằng: Người Việt

đến Lào do “lực đẩy” chứ không phải do “lực hút”. Tại sao có hiện tượng trái quy luật như vậy? Đó chính là do chính sách cai trị và khai thác của Pháp đối với xứ sở này phục vụ cho mục đích thực dân của họ. Người Việt đến Lào dưới thời Pháp thuộc được phân thành hai loại: Di cư tự phát do điều kiện làm ăn thuận lợi hơn. Mặc dù thiên nhiên Lào khắc nghiệt, địa hình hiểm trở, nhưng việc Pháp sáp nhập Lào vào khối Đông Dương đã hình thành một địa bàn thống nhất và tạo điều kiện cho người dân chuyển đổi địa bàn sinh sống dễ dàng; Hình thức thứ hai là di cư có tổ chức. Hình thức này phục vụ cho mục đích khai thác thuộc địa của Pháp. Do đặc điểm dân cư của Lào nên Pháp thực sự khó khăn trong vấn đề tìm kiếm nguồn nhân lực phục vụ cho cuộc khai thác thuộc địa lần 1 và lần 2 ở xứ Lào. Để khắc phục tình trạng đó, Pháp đã đưa người Việt sang lao động tại Lào. Người Việt sang Lào đảm trách các chức năng khác nhau: Một bộ phận làm công chức, phục vụ bộ máy hành chính của Pháp. Số lượng này khá đông. Tính đến thời điểm năm 1937, người Việt chiếm 47% số vị trí các công chức cao cấp người bản xứ trong bộ máy hành chính tại Lào (3). Một bộ phận người Việt khác sang Lào làm cu li, phu làm đường và phục vụ trong các hầm mỏ. Đời sống của họ khổ cực dưới sự giám sát chặt chẽ của các viên quản lý người Pháp. Họ sinh sống chủ yếu ở các đô thị của Lào. Do không hạn chế việc di cư và cần nhân lực phục vụ cho khai thác xứ Lào của Pháp nên năm 1942 lượng người Việt Nam ở Lào lên tới con số 40.000 người (4). Như vậy, trong thời kỳ thuộc Pháp, người Việt chiếm tỉ lệ không nhỏ trong dân số Lào. Đây là một đặc điểm xã hội Lào thuộc Pháp có quan hệ tới sự vận động của cách mạng Lào.

Người Việt sớm định cư và sống hoà đồng với người Lào. Kế thừa truyền thống của một dân tộc anh hùng, yêu độc lập, tự do, người Việt đã sát cánh cùng nhân dân các bộ tộc Lào chống lại chính sách thuộc địa của thực dân Pháp.

Nước Lào, nằm ở phía Tây Bắc bán đảo Đông Dương, gần trung tâm lục địa Đông Nam Á, nằm án ngữ trên trục đường từ phía Tây sang phía Đông, hai đầu của những vùng dân cư đông đúc, có nền văn hoá lâu đời là Xiêm (Thái Lan) và Việt Nam. Đồng thời, Lào cũng chung đường biên giới với Trung Quốc, một nước lớn ở khu vực châu Á. Quan sát trên bản đồ khu vực thì vùng đất Lào nằm ở trung tâm mạng lưới cộng sản được hình thành từ những năm 20 của thế kỷ XX. Thông qua con đường này, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí của Người đã đem chủ nghĩa Mác - Lênin đến với những người yêu nước, tiến bộ và xây dựng nên phong trào cách mạng Lào.

Năm 1924, đồng chí Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc) gây dựng cơ sở, sáng lập hạt nhân vận động cách mạng Đông Dương hướng theo chân lý của thời đại. Tổ chức Hội Việt Nam cách mạng thanh niên ra đời, hoạt động rộng khắp không chỉ đối với nhân dân trong nước mà cả với nước ngoài. Thành viên của hội đã đến Xiêm và hoạt động mạnh mẽ trong cộng đồng người Việt sống ở vùng Đông Bắc Xiêm, nơi giáp biên với Lào. Từ đó, *người Việt yêu nước ở Lào đã bắt mối liên lạc với tổ chức cách mạng bên Xiêm.*

Do chính sách cai trị nửa vờ của thực dân Pháp nên đặc điểm của xã hội Lào là sự phân hóa giai cấp chưa hoàn chỉnh. Giai cấp công nhân Lào chưa đủ mạnh, do đó chưa thực sự đảm đương được sứ mệnh lịch sử thời đại của mình. Chính vì thế

“người Việt đã giữ vai trò nòng cốt ban đầu và là xúc tác quan trọng. Việc tuyên truyền và tổ chức cũng được tiến hành trước tiên trong Việt kiều. Phải nhận thấy rằng ban đầu đó là phương thức đơn giản và thuận lợi nhất” (5). Đầu năm 1930, Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời, đến tháng 10/1930 đổi tên thành Đảng Cộng Sản Đông Dương trên tinh thần quốc tế vô sản, gắn kết cách mạng ba nước Lào, Việt Nam và Campuchia hướng tới mục tiêu chung giải phóng dân tộc. *Việt kiều ở Lào đồng nên họ là cầu nối quan trọng giữa phong trào cách mạng Lào với Đảng Cộng Sản Đông Dương.* Những tổ chức của Hội cách mạng thanh niên ở Lào chuyển thành các chi bộ Đảng. Việt kiều ở Lào theo dõi sát sao tình hình chính trị ở trong nước, hưởng ứng phong trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, các phong trào bãi công đã diễn ra ở các khu mỏ, bãi thị, bãi kho ở các đô thị. Ngay từ “cuối tháng 3/1931 cơ quan an ninh Pháp đã xác định rõ ràng Đảng Cộng sản Đông Dương đã mở hoạt động sang Lào...” (6). Năm 1932, ban chấp hành Đảng Cộng sản toàn Xứ Ai Lao được thành lập (gọi là Xứ uỷ). Nhưng sự kiện này bị mật thám Pháp phát hiện và khủng bố. Nhiều cơ sở Đảng bị tan vỡ, phần lớn các đảng viên bị bắt và tù đầy. Sau đợt khủng bố trắng, được sự hỗ trợ của Quốc tế Cộng sản, ban lãnh đạo Đảng ở nước ngoài chính thức được thành lập tại Macao (Trung Quốc). Theo tinh thần của hội nghị ban lãnh đạo Đảng ngoài nước họp từ 14 đến 26/6/1934 và ngày 7/9/1934 Xứ uỷ Ailao lần 2 được thành lập đảm trách vai trò lãnh đạo cách mạng Lào. Từ cuối năm 1938 đầu năm 1939, thực dân Pháp và tay sai đã mở nhiều đợt đàn áp và khủng bố đẫm máu. Một lần nữa Xứ uỷ Ai Lao tan vỡ, cách mạng Lào đi vào giai đoạn thoái trào.

Nhìn lại phong trào cách mạng ở Lào trong những năm 30 của thế kỷ XX ta nhận thấy Việt kiều đã góp phần đưa chủ nghĩa Mác- Lênin đến đất Lào. Những cơ sở Đảng đầu tiên đã được gây dựng. Mặc dù liên tiếp bị thực dân Pháp khủng bố, song phong trào không ngừng được phục hồi và phát triển. Qua đó, quần chúng được tập dượt làm quen với đấu tranh cách mạng.

Cùng với sự vận động của cách mạng Đông Dương, tính đến thời điểm trước tháng 8/1945 ở Lào lực lượng chính trị và vũ trang đã có bước phát triển mạnh. Về phía Việt kiều, Tổng hội Việt kiều đã thành lập đơn vị vũ trang đầu tiên lấy tên là *Việt Nam độc lập quân* (11/5/1945). Tháng 6/1945, lực lượng này đã được điều động về các căn cứ ở Viêng Chăn, Thà Khẹt, Xavanakhết chuẩn bị lực lượng. Về phía Lào, nhóm người Lào yêu nước lưu vong ở Thái Lan được sự ủng hộ của Seri Thái cũng đã xây dựng lực lượng của mình, phân công người về nước xây dựng cơ sở. Vấn đề đặt ra cần thống nhất hành động giữa hai lực lượng khi thời cơ cách mạng đến. Trên tinh thần Lào- Việt đoàn kết, Việt kiều ở Lào tôn trọng quyền quyết định của quan chức Lào. Khi nhận được sự ủng hộ của hoàng thân Phet Xarat và sự tán thành của ông Pha nha Khăm Mạo (tỉnh trưởng tỉnh Viêng Chăn) vào cuối tháng 8/1945, Việt Kiều tổ chức mít tinh lớn tại Chợ Mới (trung tâm của Viêng Chăn). Tại cuộc mít tinh này, ông Pha nha Khăm Mạo thay mặt chính quyền Lào tuyên bố Lào - Việt đoàn kết chống kẻ thù chung. Từ đó, hoạt động của Việt kiều trên đất Lào là hợp pháp. Việt kiều ở Lào đã sát cánh cùng nhân dân Lào giành độc lập ngày 12/10/1945.

Do đặc điểm của xã hội Lào nên lượng Việt kiều chiếm tỉ lệ khá đông trong dân cư. Họ đã đóng góp công sức của mình

trong những năm tháng chiến tranh cách mạng, góp phần đưa cách mạng Lào giành thắng lợi, đồng thời cũng mở đường cho sự phát triển liên minh chiến đấu Việt- Lào. Liên minh vừa mang tính dân tộc, vừa mang tính giai cấp vô sản thể hiện tinh thần quốc tế trong sáng, mẫu mực, thủy chung.

3. Vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân các bộ tộc Lào.

Thắng lợi của cách mạng do nhiều nhân tố tạo thành, nhưng trước hết là do có đường lối đúng đắn. Cách mạng Lào là một bộ phận khăng khít của cách mạng Đông Dương và cách mạng thế giới, vì thế thắng lợi của cách mạng Lào năm 1945 gắn chặt với sự đạo Đảng Cộng Sản Đông Dương.

Do hoàn cảnh lịch sử (như đã đề cập ở trên) nên trong quá trình vận động cách mạng để tập hợp quần chúng, Đảng bộ cộng sản ở Lào nhận rõ quần chúng ở đô thị bao gồm dân tộc Lào và dân tộc Việt, tuy khác nhau về dân tộc nhưng cùng chung trên địa bàn hoạt động, cùng đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Pháp và phong kiến. Khi tình thế cách mạng xuất hiện, *liên minh chiến đấu dân tộc Lào - Việt* đã được hình thành tạo nên mũi giáp công mạnh mẽ lật đổ chế độ áp bức giành độc lập.

Trong quá trình cách mạng, Đảng Cộng sản Đông Dương đã khéo léo kết hợp chặt chẽ lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp không chỉ giữa người Lào, người Việt mà còn với nhân dân Thái Lan yêu nước. Hoạt động của Đảng Cộng sản Xiêm và sự ủng hộ của những người yêu nước Thái thuộc phong trào Seri Thai đã góp phần thúc đẩy "sự phát triển của chủ nghĩa cộng sản ở Đông Bắc Xiêm như một hậu cứ của Đảng Cộng

sản Đông Dương" (7) hậu thuẫn cho cách mạng Lào. *Khẩu hiệu chiến lược "Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!" đã được Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng phù hợp với thực tế ở nước Lào và khu vực.*

Trong tiến trình cách mạng, Đảng đã lợi dụng mâu thuẫn hàng ngũ địch phát triển lực lượng cách mạng; chớp thời cơ, kiên quyết phát động quần chúng nổi dậy khởi nghĩa xoá bỏ bộ máy chính quyền đế quốc và phong kiến nhằm giành chính quyền về tay nhân dân.

Điều này thể hiện rất rõ trong thời kỳ khôi phục phong trào cách mạng năm 1942-1944. Đảng nhận thấy và lợi dụng mâu thuẫn giữa thực dân Pháp và quân phiệt Thái Lan để tạo điều kiện đưa phong trào quần chúng Việt kiều ở Thái Lan hoạt động công khai không chỉ là hoạt động ái hữu tương trợ mà còn tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang ở chiến khu Na-khon, Xacon (Thái Lan) và phát triển các tổ chức cứu quốc ở Lào. Cuộc đảo chính đêm ngày 9/3/1945 đã chấm dứt những tháng ngày "đồng sàng dị mộng" giữa quân phiệt Nhật và thực dân Pháp. Sự kiện Nhật hất cẳng Pháp tạo nên tình thế cách mạng trên toàn Đông Dương là một thuận lợi lớn cho cách mạng ở Lào. Khi tình thế cách mạng trực tiếp xuất hiện, lực lượng chính trị đã qua rèn luyện đấu tranh kết hợp với lực lượng vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền ở những địa bàn xung yếu (8). Các địa phương mau chóng giành chính quyền từ tay quân phiệt Nhật (Viêng Chăn, Xavanakhét...) và anh dũng chiến đấu chống thực dân Pháp khi chúng quay trở lại chiếm đô thị.

Cuộc tổng khởi nghĩa tháng Tám Lào đã nổ ra trước hết ở thủ đô rồi nhanh chóng lan rộng khắp nơi. "Từ 23/8 đến cuối tháng

9, nhân dân Lào giành được chính quyền ở Khăm Muộn, Xavanakhét, Xiêng Khoảng, Sầm Nưa, Phong Xaly và cuối cùng là Luông Prabang" (9). Riêng Luông Prabang, chính quyền thực sự thuộc về lực lượng cách mạng khi vua Xixavangvông tuyên bố thoái vị ngày 15/11/1945 (Sau ngày Lào tuyên bố độc lập 12/10). Như vậy, quá trình khởi nghĩa tháng Tám Lào là quá trình giành quyền làm chủ từ trung ương rồi lại tiếp tục giành chính quyền ở những địa phương khác. Đây là đặc điểm cách mạng Lào khác với cách mạng tháng Tám của Việt Nam vì cách mạng tháng Tám ở Việt Nam đi từ khởi nghĩa từng phần, giải phóng từng vùng thành lập căn cứ địa cách mạng và chính quyền cách mạng ở địa phương một thời gian trước khi tình thế trực tiếp cách mạng xuất hiện tiến lên tổng khởi nghĩa giải phóng cả nước bằng bạo lực cách mạng kết hợp cả lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang, kết hợp cả đô thị và nông thôn.

Sự khác biệt này là sự sáng tạo của cách mạng Lào để đi tới đích độc lập. Song chính nó cũng phản ánh sự *hạn chế mà Đảng chưa khắc phục được trong quá trình xây dựng lực lượng cách mạng là xây dựng liên minh công-nông ở Lào.*

Ở Việt Nam, Đảng đã xây dựng khối liên minh công nông vững mạnh, khi thời cơ cách mạng trực tiếp xuất hiện cả nước nhất tề nổi dậy lật đổ chính quyền địch. Vậy tại sao lại có hạn chế này ở Lào? Thực tiễn khách quan chứng minh rằng nông dân và các dân tộc thiểu số ở Lào đã kiên cường, bất khuất chống phong kiến ngoại xâm, chống Pháp bằng những cuộc khởi nghĩa vũ trang với quy mô lớn trước khi có Đảng. Sự hạn chế này có thể giải thích ở khía cạnh do đặc điểm của xã hội Lào thuộc Pháp nên sự cấu thành giai cấp vô sản ở Lào phần

lớn là người Việt và họ sống chủ yếu ở khu vực thành thị của Lào.

Do chưa liên minh được với giai cấp nông dân nên trong tiến trình cách mạng dễ nhận thấy những bất lợi mà cách mạng Lào phải đối mặt:

Thứ nhất, căn cứ cách mạng phải xây dựng ở nước ngoài (ở Thái Lan) trong khi đó vùng nông thôn và rừng núi rộng lớn là những nơi xây dựng căn cứ tốt cho cách mạng không được phát huy.

Thứ hai, cách mạng chỉ phát triển ở các đô thị, không có sự liên hệ giữa thành thị với nông thôn. Khi Nhật đảo chính Pháp, nông thôn - nơi không có cơ sở cách mạng trở thành nơi trú ẩn lý tưởng của thực dân Pháp. Khi có cơ hội, nông thôn lại là nơi mà kẻ thù dùng để bao vây lực lượng cách mạng ở đô thị.

CHÚ THÍCH

(1). Cayxôn Phômvihan (1979), *Một vài kinh nghiệm chính và một số vấn đề về phương hướng mới của cách mạng Lào*. Nxb Sự Thật, Hà Nội, tr. 140.

(2). Xêđôp, *Sự phát triển kinh tế của Lào từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1958*, Nxb Sự Thật Hà Nội 1961 (Bản tiếng Nga).

(3), (4). Vũ Thị Vân Anh (2007), *Nguyên nhân và các đợt di dân của người Việt đến Lào*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2, tr. 39, 41.

(5). Lương Ninh, *Đất nước Lào lịch sử và văn hóa*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 197.

Rút kinh nghiệm từ hạn chế này, sau năm 1945, trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, Đảng đã chủ trương vận động quần chúng nông dân và xây dựng căn cứ ở nông thôn tạo nên hậu phương vững chắc cho cách mạng Lào.

Năm 1945, là một mốc lịch sử đặc biệt quan trọng đối với khu vực Đông Nam Á, bởi đây là khu vực đầu tiên trên thế giới tiến hành khởi nghĩa, tiến công mạnh mẽ vào hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc sau khi Chiến tranh thế giới thứ Hai kết thúc. Thành quả cách mạng Lào được coi là hiện tượng đặc biệt trong lịch sử phong trào cách mạng thế giới và khu vực. Tại sao cách mạng lại thành công ở một nước khi xét về lực lượng chính trị và tình hình kinh tế xã hội không có những yếu tố cần và đủ như một số nước khác trong khu vực? Chúng tôi cho rằng những vấn đề đã trình bày ở trên đã góp phần giải đáp câu hỏi này.

(6), (7). Geoffrey C. Gunn (1988), *Political struggles in Laos (1930-1954)*. Edition Duang Kamol. Siam Square, Bangkok, Thailand (Bản tiếng Anh), tr. 42, 62.

(8). Địa bàn xung yếu chính là các đô thị. Đô thị là các trung tâm chính trị của cả nước, là nơi chính quyền địch mạnh nhưng cũng là nơi lực lượng cách mạng phát triển nhất. Những địa bàn xung yếu là Viêng Chăn, Thà Khẹt, Savanakhét... [Báo cáo tổng kết thời kỳ 1930-1946, Tư liệu viên nghiên cứu lịch sử Quân Sự Việt Nam, tr. 79]

(9). Viện nghiên cứu Đông Nam Á, *Lịch sử Lào*, Nxb. Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1997, tr. 238.